

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HSPT

Ngày: 01/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

*Các thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Hà.

Bà Lương Hải Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/HSPT ngày 31/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn Đại D do có kháng cáo của ông Bùi Ngọc B – Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lương Thị L và chị Bùi Thị Kim A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Đại D**, sinh ngày 16/7/1990 tại huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn A1, xã B1, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị N; vợ Trần Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: tháng 9/2008 nhập ngũ, tháng 7/2010 xuất ngũ, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 67/QĐ/UBKTHU ngày 09/12/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy K; bị tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 05/12/2020 chuyển tạm giam; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại kháng cáo: ông Bùi Ngọc B sinh năm 1964, địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình (là chồng của bà Lương Thị L và là bố của chị Bùi Thị Kim A đều chết ngày 25/11/2019 do tai nạn giao thông).

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H do không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, sau khi ăn cơm, uống rượu tại đám ma bà P ở thôn A1, xã B1, huyện K, tỉnh Thái Bình; bị cáo Nguyễn Đại D điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 20B-XXX.XX của vợ chồng bị cáo để chở người thân của bà P1 ở cùng thôn đi sang N1 làm lễ hỏa táng thi hài bà P1. Khi đi đến km 30+750 đường 37B thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện K hướng xã N2 – TT T1, K đây là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 37B (là đường ưu tiên) với đường số 7 (là đường không ưu tiên), có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau giữa đường ưu tiên với đường không ưu tiên ở lề đường bên phải theo chiều đi của bị cáo và có đèn cảnh báo màu vàng nhấp nháy. Khi bị cáo điều khiển xe ô tô còn cách ngã tư khoảng 20m, bị cáo phát hiện thấy phía trước có bà L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H8-YYYY chở con gái là chị Kim A phía sau đi trên đường số 7 hướng từ xã B2, huyện T2 đi ra đến phần đường bên phải đường 37B theo chiều đi của bị cáo nhưng D không dừng xe lại mà lại điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi để tránh xe mô tô do bà L điều khiển nhưng bà L vẫn tiếp tục điều khiển xe sang phần đường bên trái nên khi bị cáo đi đến điểm giao nhau ngã tư thì phần đầu xe bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với phần thân xe bên trái xe mô tô do bà L điều khiển, làm xe mô tô bị đổ, chị Kim A ngã văng xuống lề đường bên trái theo chiều đi của bị cáo, xe ô tô tiếp tục đẩy xe mô tô và bà L tiến về phía trước 30m thì dừng lại trên phần đường bên trái theo chiều đi của bị cáo. Hậu quả, chị Kim A tử vong tại chỗ, bà L tử vong trên đường đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, xe mô tô do bà L điều khiển bị hư hỏng nặng. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đến Công an huyện Kiến Xương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 324/PY/PC09 ngày 28/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Nạn nhân Bùi Thị Kim A bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ đỉnh - chẩm - thái dương bên phải, gãy hai xương cẳng chân, chảy máu não. Nạn nhân Bùi Thị Kim A chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 325/PY/PC09 ngày 28/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Nạn nhân Lương Thị L bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng thái dương bên trái, chảy máu não. Nạn nhân Lương Thị L chết do chấn thương sọ não.

Phiếu đo nồng độ cồn của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương xác định nồng độ cồn của Nguyễn Đại D tại các thời điểm: 23 giờ 02 phút 58 giây ngày 25/11/2019 là 0,512mg/l khí thở, 23 giờ 05 phút 53 giây ngày 25/11/2019 là 0,509mg/l khí thở, 23 giờ 07 phút 50 giây ngày 25/11/2019 là 0,586mg/l khí thở.

Trách nhiệm dân sự: tại giai đoạn điều tra, vợ bị cáo D là chị Bùi Thị H và ông Bùi Văn B đã thỏa thuận: chị H đại diện cho bị cáo D bồi thường cho ông B đại diện cho thân nhân của bị hại tổng số tiền 300.000.000 đồng, ông B đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì khác; tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, ông B yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho gia đình ông 100.000.000 đồng để bù đắp tổn thất về tinh thần nhưng bị cáo không đồng ý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng: điểm b, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 5; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/11/2019. Về trách nhiệm dân sự: không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm số tiền tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng của đại diện bị hại. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/7/2020, ông Bùi Ngọc B nộp đơn kháng cáo đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 19/6/2020 về trách nhiệm dân sự; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông, buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B trình bày: vợ ông và con gái ông mất đi là một tổn thất rất lớn đối với ông và cả gia đình; vợ ông là lao động chính, khi vợ ông còn sống, vợ chồng ông đã phải vay mượn rất nhiều để lấy vốn làm ăn; vợ ông phải trực tiếp quản lý kinh doanh hai cửa hàng đồ gỗ để có tiền nuôi các con ăn học; còn con gái ông vừa ngoan lại vừa học giỏi; khi mất con gái ông đang học năm thứ hai Đại học Luật Hà Nội, được học bổng, có nhiều cơ hội để đi du học tại Pháp. Giờ đây, một mình ông vừa phải kinh doanh, buôn bán vừa phải qua lại trông nom 3 bố mẹ già (mẹ đẻ ông và bố mẹ đẻ bà L). Số tiền bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông là 300.000.000 đồng là quá thấp nên ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 100.000.000 đồng; do bị cáo đã biết ăn năn, hối lỗi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo xin bồi thường thêm 50.000.000 đồng để bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình ông, nên ông đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Xét yêu cầu kháng cáo của của ông Bùi Ngọc B (đại diện hợp pháp của bị hại) về việc đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự thấy:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự trong đó có khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần đối với chị Kim A là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, mức bồi thường tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng (mức bồi thường bằng 1/3) là thấp so với quy định của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường thêm tổn thất về tinh thần đối với chị Kim A là 50.000.000 đồng nên cần ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đối với bị cáo Nguyễn Đại D theo hướng tăng mức bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại với số tiền 50.000.000 đồng.

*Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Bùi Ngọc B:

Trong giai đoạn điều tra, ông B và chị H đều trình bày, trong tổng số tiền 300.000.000 đồng chị H đại diện cho bị cáo D bồi thường cho ông B bao gồm: chi phí cho việc mai táng bà L 80.000.000 đồng, chi phí mai táng chị Kim A 90.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về tài sản: 15.000.000 đồng, chi phí khác: 15.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thân của bà L là 50.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thân của chị Kim A là 50.000.000 đồng nhưng tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, ông B thay đổi yêu cầu: ông cho rằng số tiền 300.000.000 đồng ông đã nhận của chị H chỉ là tiền chi phí mai táng bà L và chị Kim A nên ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho gia đình ông 100.000.000 đồng bù đắp tổn thất về tinh thần, tức là ông B yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu chứng cứ để giải quyết vấn đề dân sự theo quy định tại Điều 284 Bộ luật Tố tụng hình sự; trường hợp Viện Kiểm sát không bổ sung được thì Tòa án có thể tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 6 Điều 252 Bộ luật Tố tụng hình sự; trường hợp chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì có thể tách vấn đề dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Mặc dù không thu thập được tài liệu, chứng cứ về chi phí thực tế cho việc mai táng nạn nhân và chi phí khác, không đánh

giá mức độ tổn thất về tinh thần của thân nhân bị hại nhưng vẫn Tòa án cấp sơ thẩm vẫn nhận định “số tiền 300.000.000 đồng bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại ngày 26/12/2019 đã bao gồm cả chi phí mai táng, tổn thất tinh thần là hợp lý, bị cáo cùng gia đình không đồng ý bồi thường thêm, đại diện bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 100.000.000 đồng của đại diện bị hại” là không có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và ông B đã thỏa thuận: ngoài số tiền 300.000.000 đồng, chị H đại diện cho bị cáo D đã bồi thường cho ông B, bị cáo bồi thường tăng thêm cho ông B khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông B là 350.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 589, 591 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo D và ông B về vấn đề bồi thường thiệt hại.

[5] Về án phí: theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12; các điểm f, g khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 23; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông B; bị cáo D phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ngoài việc xét kháng cáo của người đại diện của bị hại, Tòa án cấp phúc thẩm thấy: Trong hồ sơ vụ án, ngoài những vật chứng đã được Cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm xử lý còn có 01 Thẻ Đảng viên mang tên Nguyễn Đại D, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu nhận lại và đã được Tòa án cấp phúc thẩm trả lại cho bị cáo.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về phần trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Đại D và ông Bùi Ngọc B như sau: bị cáo Nguyễn Đại D phải bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Ngọc B tổng số 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào số tiền bị cáo D đã

bồi thường cho ông B 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); bị cáo D còn phải bồi thường cho ông B 50.000.000 đồng.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; các điểm f, g khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 23; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông B; bị cáo D phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đại D 01 Thẻ Đảng viên số 22 – 102338 (bị cáo đã nhận tại phiên tòa phúc thẩm).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 01/9/2020.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thi hành án hình sự,
- VKSND, TAND huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người diện hợp pháp của bị hại;
- Huyện ủy Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Lan Anh**